CTCP Cấp nước Đồng Nai (UPCOM: DNW)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.6%	**6.3%**	**12.0%**

Q3/25

ROE 11.1% +/- YoY ▼ 2.8%

Q3/25

DT thuần 333 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▼ 9.00	▲ 17.0
▼ 2.5%	▲ 5.5%

9T 2025

DT thuần 989 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 26.0
▲ 2.7%

Q3/25

LN gộp 128 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▼ 1.00	▲ 8.00
▼ 0.8%	▲ 6.7%

9T 2025

LN gộp 384 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 10.0
▲ 2.6%

Q3/25

LN thuần 90.3 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▲ 49.3	▲ 12.1
▲ 120%	▲ 15.5%

9T 2025

LN thuần 226 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 77.0
▼ 25.4%

Q3/25

LN sau thuế 85.3 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▲ 48.1	▲ 15.3
▲ 129%	▲ 21.9%

9T 2025

LN sau thuế 208 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 65.0
▼ 24.0%

Kết quả kinh doanh

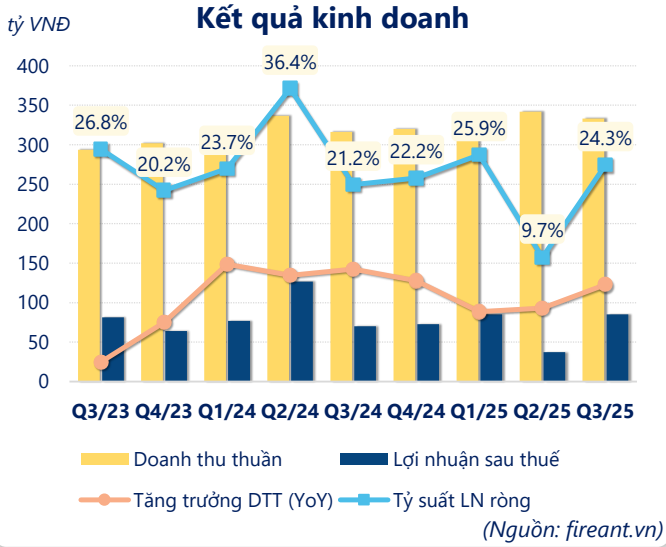

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

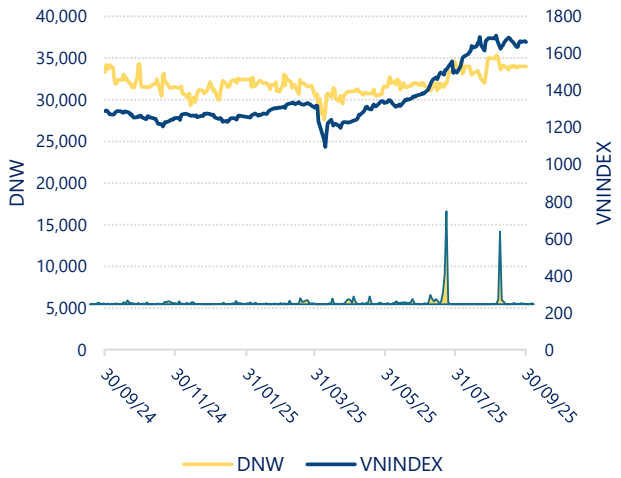

CTCP Cấp nước Đồng Nai (UPCOM: DNW)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

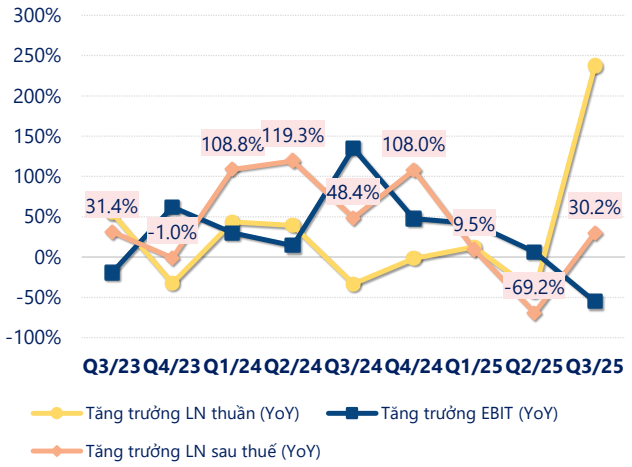

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

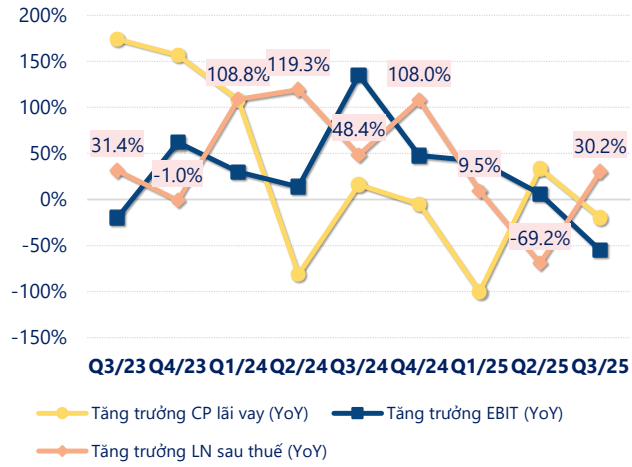

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

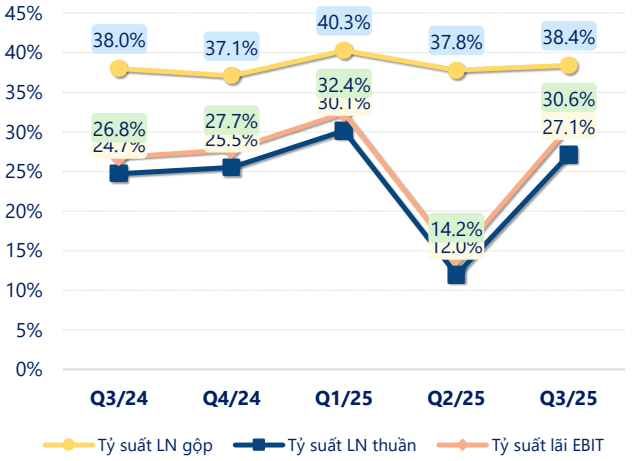

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

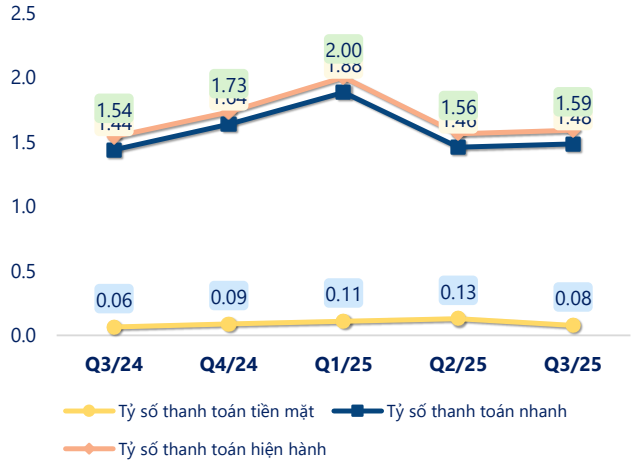

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

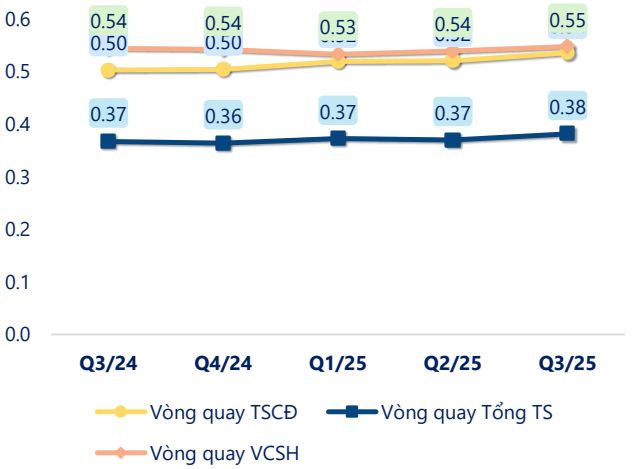

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

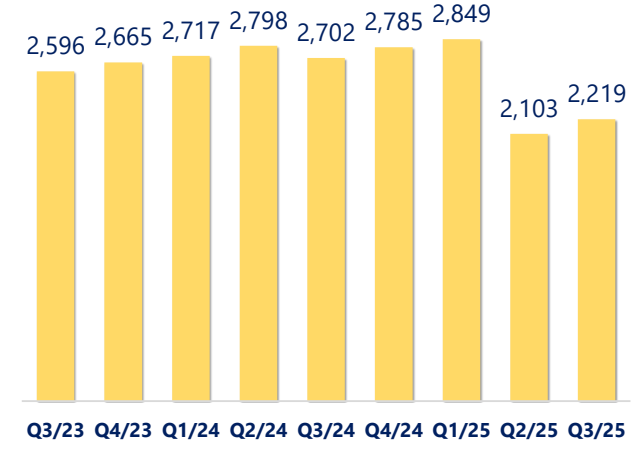

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Đồng Nai (UPCOM: DNW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**333**	**316**	**5.5%**	**989**	**963**	**2.7%**
Giá vốn hàng bán	205	196	4.8%	605	589	2.7%
Lợi nhuận gộp	128	120	6.7%	384	374	2.6%
Doanh thu HĐTC	8.08	1.22	562%	22.8	62.0	-63.3%
Chi phí TC	6.80	10.8	-37.1%	69.5	27.6	152%
Chi phí lãi vay	6.74	7.02	-4.0%	19.8	21.7	-8.5%
LN trong công ty LKLD	**0.69**	**0.86**	**-19.4%**	**1.96**	**2.13**	**-8.3%**
Chi phí bán hàng	20.1	16.7	20.6%	57.1	50.3	13.5%
Chi phí QLDN	**19.5**	**16.6**	**17.6%**	**56.0**	**57.3**	**-2.4%**
LN thuần từ HĐKD	90.3	78.2	15.5%	226	303	-25.4%
Lợi nhuận khác	**5.06**	**-0.55**	**1020%**	**6.45**	**2.43**	**166%**
LN trước thuế	95.3	77.7	22.7%	232	305	-23.9%
Lợi nhuận sau thuế	**85.3**	**70.0**	**21.9%**	**208**	**273**	**-24.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**81.0**	**67.1**	**20.7%**	**195**	**263**	**-25.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

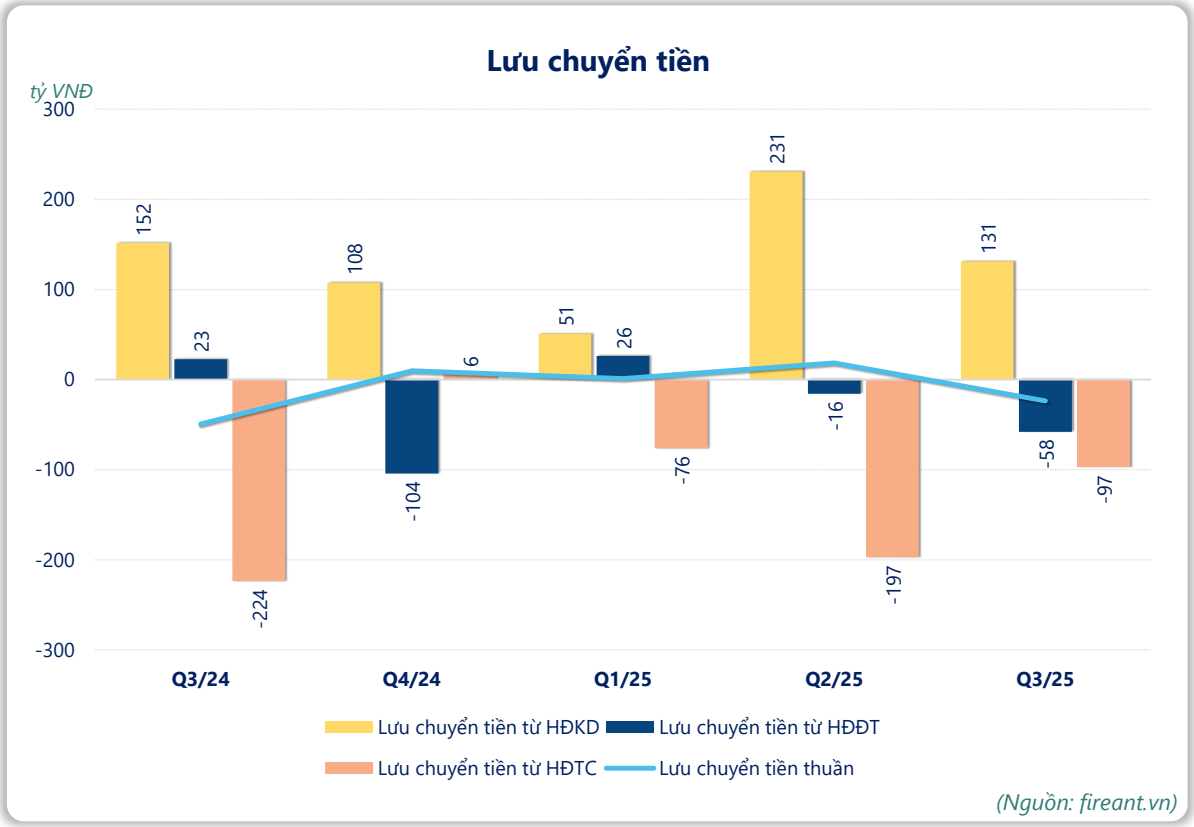

(Nguồn: fireant.vn)